TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 4502/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2604/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đào Văn H, sinh năm 1979.
- Bà Nguyễn Thị Xuân D, sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: Số G Đường A, Tổ F, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và làm thủ tục đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01 ngày 26/10/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến tháng 01 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nguyên nhân chính là do tính tình hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Ông bà không còn sống chung với nhau từ đầu tháng 01 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn được. Nay ông bà xác định

vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 04 người con chung tên Đào Ngọc Ái N, sinh ngày 29/8/2008, Đào Hoàng H1, sinh ngày 13/11/2012, Đào Đức D1, sinh ngày 11/11/2016 và Đào Ngọc Ái L, sinh ngày 06/02/2018. Hai bên thỏa thuận được bà D trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Đào Ngọc Ái N, Đào Ngọc Ái L, ông B trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Đào Hoàng H1, Đào Đức D1; hai bên không cấp dưỡng nuôi con qua lại.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà D trình bày không có.

Nợ chung: Ông H và bà D trình bày không có.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01 ngày 26/10/2007 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp cho ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 04 người con chung tên Đào Ngọc Ái N, sinh ngày 29/8/2008, Đào Hoàng H1, sinh ngày 13/11/2012, Đào Đức D1, sinh ngày 11/11/2016 và Đào Ngọc Ái L, sinh ngày 06/02/2018. Bà D trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Đào Ngọc Ái N, Đào Ngọc Ái L, ông B trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung Đào Hoàng H1, Đào Đức D1; hai bên không cấp dưỡng nuôi con qua lại.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H và bà D trình bày không có.

- Về nợ chung: Ông H và bà D trình bày không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D đã nộp theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000736807 ngày 24/10/2023 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005459 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đào Văn H và bà Nguyễn Thị Xuân D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Tùng